

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La ngày 01 tháng 6 năm 2020 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 510/TTr-STNMT ngày 02 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La (địa chỉ: Tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:

**1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho cán bộ, chiến sỹ tại Cụm kho K4 bao gồm: Tiểu đoàn bộ binh 1/Trung đoàn 754, trung đội vận tải và kho vũ khí đạn thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La cùng các hoạt động huấn luyện an ninh quốc phòng khác.

**2. Vị trí công trình khai thác nước:** Tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.



**3. Tầng chứa nước khai thác:** Tầng chứa nước khe nứt - karst trong các trầm tích Carbonat hệ Trias - hệ tầng Đồng Giao (t).

**4. Tổng số giếng khai thác:** 03 giếng.

**5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất:** 180 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**6.** Thời hạn của giấy phép là 07 năm (*bảy năm*) tính từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

**7. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:**

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> )		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
GK1	2358335	491865	40	10	11	31	7	11,05	t
GK2	2358384	491938	70	10	12	40	7	11,44	t
GK3	2358233	492121	70	10	30	65	6	10,54	t

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La:

**1.** Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

**2.** Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể:

- Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước khai thác;
- Giám sát mực nước trong các giếng khai thác;
- Quan trắc chất lượng nước: 03 mẫu tại 03 giếng khai thác, thông số so sánh với giới hạn cho phép tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT, tần suất 6 tháng/lần.

**3.** Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

**4.** Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định.

**5.** Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

**6.** Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định.



7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước trong giới hạn cho phép (*không quá 39 m*) theo quy định tại Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Sơn La.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước tại các giếng khoan khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sơn La và cơ quan cấp phép.

9. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất tại các giếng khoan như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND thành phố Sơn La;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT – Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng